

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 21-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Phạm Viết Trung và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Đình D, sinh năm 1995 tại xã TH, huyện B, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: thôn S, xã TH, huyện B, tỉnh Hải Dương

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình P và bà Vũ Thị Q; có vợ và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 06/01/2019 đến ngày 09/01/2019. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt .

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Vàng Thị Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn S, xã TH, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn Sồi Cầu, xã TH, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích mua pháo về đốt nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2019, khoảng đầu tháng 01/2019, Phạm Đình D sử dụng nick facebook của D có tên "Ngọc Dương" nhắn tin với nick facebook có tên "Hoàng Tiên" hỏi về việc mua pháo thì được cho số điện thoại 0769.318.337 để liên lạc. D sử dụng số điện thoại 0868.770.199 gọi điện đến số 0769.318.337 thì thấy giọng nữ, D hỏi mua 10 dàn pháo hoa, loại 36 quả/dàn, người này đồng ý và nói giá 8.400.000 đồng (trong đó 8.000.000 đồng tiền pháo và 400.000 đồng tiền cước vận chuyển) và yêu cầu D chuyển tiền vào số tài khoản 6467.....48 rồi họ sẽ chuyển pháo bằng xe ô tô khách cho D. Chiều ngày 04/01/2019 D sử dụng điện thoại của vợ là chị Vàng Thị Đ, sử dụng dịch vụ Agribank E Mobile BanKing chuyển số tiền 8.400.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Agribank của chị Đ số 23.....8 đến số tài khoản 64670.....036948 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (chủ tài khoản mang tên Huỳnh T). Đến khoảng 18 giờ ngày 06/01/2019 D nhận được điện thoại báo đến ngã tư Ghê thuộc xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương để nhận pháo. D điều khiển xe mô tô BKS 34B1-656.49 từ nhà đến ngã tư Ghê, xã Tân Trường nhận 01 thùng carton từ xe khách (D không nhớ rõ hãng và biển số xe) rồi chở về nhà kiểm tra thấy trong thùng carton có 10 dàn pháo hoa, loại 36 quả/dàn. Kiểm tra xong, D để thùng carton chứa pháo lên giá để hàng phía trước xe mô tô BKS 34B1-656.49 và chở đi cất giấu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đang chở pháo trên đường thôn Sồi Tó, xã Thái Học, huyện Bình Giang, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 thùng carton màu vàng kích thước 25 x 18 x 40 cm, bên trong chứa 10 khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi khối là 12 x 15 x 15 cm, D khai đó là pháo hoa, cất giấu để sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán; quản lý xe mô tô BKS 34B1-656.49.

Kết luận giám định số 145/C09-P2 ngày 07/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 13,6 kg (mười ba phẩy sáu kilôgam). Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 10,8 kg pháo.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 23/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố bị cáo Phạm Đình D về tội Tàng trữ hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Phạm Đình D phạm tội Tàng trữ hàng cấm.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy BKS 34B1-656.49. Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nêu trên cho chị Vàng Thị Đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận đã thực hiện hành vi như nêu trên, nhất trí với nội dung truy tố của Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng là ông Nguyễn Duy L khai: ông chứng kiến sự việc Phạm Đình D bị cơ quan công an bắt quả tang khi đang chở số pháo trên tại xã Thái Học, huyện Bình Giang với mục đích đem đi cất giấu để đốt vào dịp tết.

Tại phiên tòa, chị Vàng Thị Đ khai: chị không biết việc Bị cáo mua, tàng trữ pháo. Về chiếc xe máy Bị cáo sử dụng là tài sản chung của chị và bị cáo nên chị xin lại chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Phạm Đình D:

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ khác nên có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 06/01/2019, tại đường thôn Sôi Tó, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Phạm Đình D đã sử dụng xe máy để chở 01 thùng carton có chứa 10 dàn pháo hoa, loại 36 quả/dàn, đều thuộc loại pháo nổ với tổng khối lượng là 13,6 kg. Mục đích của D là đem đi cất giấu để sử dụng trong dịp tết.

Pháo nổ là loại hàng hóa bị cấm tàng trữ. Hành vi của bị cáo tàng trữ pháo nổ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù đã được nhà nước tuyên truyền hiểu rõ được rõ hậu quả nguy hiểm của hành vi tàng trữ pháo nổ, song vẫn thực hiện vì muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân, là có lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này bị cáo chưa từng phạm tội, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu phạm tội và phạm tội ít nghiêm trọng, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không phạt tiền bổ sung.

[7]. Về xử lý vật chứng: Số pháo hoàn lại sau giám định đã được xử lý bằng tiêu hủy tại giai đoạn điều tra là phù hợp.

Đối với xe mô tô BKS 34B1-656.49 đăng ký xe mang tên Phạm Đình D, là xe của D mua trước khi kết hôn với chị Vàng Thị Đ nhưng D đã tự nguyện nhập vào tài sản chung của vợ chồng, nên xác định đây là tài sản chung của vợ chồng D. Chị Đ không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, do vậy cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy, trả lại cho chị Vàng Thị Đ $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy trên sau khi phát mại.

Đối với điện thoại, sim mà D sử dụng để liên lạc mua pháo, D đã đánh rơi trên đường chở pháo từ ngã tư Ghẽ, xã Tân Trường về cất giấu nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Đối với những người mà bị cáo D đã khai liên hệ để mua pháo nổ, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được chủ tài khoản “Huỳnh T” đang ở đâu, cũng như người phụ nữ đã đồng ý bán pháo cho D qua điện thoại là ai, xe ô tô chở pháo giao cho D là xe nào nên không có cơ sở xử lý. Chị Vàng Thị Đ không biết việc D sử dụng điện thoại của mình để làm thủ tục thanh toán tiền mua pháo, nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình D phạm tội Tàng trữ hàng cấm.

Xử phạt bị cáo 10 tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/5/2019.

Giao bị cáo Phạm Đình D cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa

vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Về vật chứng: Tịch thu phát mại, nộp ngân sách nhà nước ½ chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 34B1-656.49 đăng ký xe mang tên Phạm Đình D. Trả lại cho chị Vàng Thị Đ ½ giá trị chiếc xe máy trên sau khi phát mại.

Chiếc xe có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Giang với chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

Chuyển giao 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cấp cho Phạm Đình D đối với xe máy nhãn hiệu Honda, loại Waves, biển đăng ký 34B1-656.49 (hiện đang quản lý trong hồ sơ vụ án) cho cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Giang để thi hành việc phát mại xe máy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/5/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Cường